

CÁCH THỨC CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

tiếp thu các di sản tư tưởng trong văn hoá nhân loại

GS.TS. ĐỖ HUY

Sinh thời, trong một lời tự bạch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết rằng "Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo của Zêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả; chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng; Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Zêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu cầu hạnh phúc cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, tôi tin rằng họ nhất định sống chung với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm một người học trò nhỏ của các vị ấy".

Đọc những lời viết trên, khi tiếp cận với tư tưởng nền tảng Hồ Chí Minh, đã có rất nhiều ý kiến khác nhau. Có người cho rằng: Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự phát triển một cách sáng tạo tư tưởng của C.Mác và Lê Nin. Không ít người khẳng định: Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh mang nội dung Nho giáo rõ rệt và chính sách phát triển đất nước Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn; nhất là khi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết rằng "Tôi kính cẩn cầu đức thượng đế phù hộ dân tộc Việt

Nam và giúp cho Việt Nam đi đến thắng lợi cuối cùng. Thượng đế và Tổ quốc muôn năm"; thì nhiều người càng tin rằng, lòng nhân ái khoan dung của Zêsu là một mẫu mực đối với "người học trò nhỏ" Hồ Chí Minh.

Sự thật thì tư tưởng Hồ Chí Minh đã tiếp cận và tiếp thu nhiều dòng tư tưởng khác nhau đã từng "mưu cầu hạnh phúc cho loài người". Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ tiếp thu Nho giáo, Cơ Đốc giáo, Mác - Lê Nin, Tôn Dật Tiên, mà còn tiếp thu cả Phật giáo, hệ tư tưởng tư sản; ca ngợi cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ; tiếp cận với tư tưởng nhà nước của A.Lin Côn; cổ vũ tinh thần yêu nước của đạo Cao Đài, Hoà Hảo... Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng viết: "Đức Phật là đại từ, đại bi, cứu khổ, cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn. Người phải hy sinh tranh đấu diệt lũ ác ma... Chúng ta làm theo lòng đại từ đại bi của Đức Phật Thích Ca"¹³.

Tiếp thu nhiều dòng tư tưởng khác nhau, song tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống tư tưởng nhất quán không lẫn lộn với bất cứ nhà tư tưởng nào của dân tộc và của nhân loại mặc dù Người đã tiếp nhận các giá trị từ truyền thống văn hoá của dân tộc và loài người tiến bộ. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã vận động trong lịch sử dân tộc và loài người, đồng thời đã xác lập

thành nền tảng tư tưởng của thời đại Hồ Chí Minh. Đó là thời đại nhân dân Việt Nam đã nâng toàn diện các giá trị truyền thống lên một tầm cao mới và hiện diện trước loài người như một dân tộc anh hùng, văn minh, lịch thiệp, hiện đại.

Mỗi nhà tư tưởng lớn trong văn hoá nhân loại đều có sắc thái riêng của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rằng: mình là "một người học trò nhỏ" của Khổng Tử! Thật ra thì tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ khác về cơ bản với tư tưởng của Khổng Tử mà còn vượt rất xa tư tưởng của Khổng Tử trên toàn bộ các phương diện do Khổng Tử đã đề xuất. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ca ngợi ưu điểm của học thuyết Khổng Tử là tu dưỡng cá nhân, song ngay từ năm 1927, Nguyễn Ái Quốc đã viết: "Khổng giáo dựa trên ba sự phục tùng: Quân - thần, phụ - tử, phu - phụ và năm đức tính chủ yếu: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Khổng Tử đã viết *Kinh xuân thu* để chỉ trích "những thân dân nổi loạn" và "những đứa con hư hỏng" nhưng ông không viết gì để lên án những tội ác của "những người cha tai ác" và những hoàng tử thiển cận... Ông rõ ràng là người phát ngôn bênh vực những người bóc lột chống lại những người bị áp bức... Nếu Khổng Tử sống ở thời đại chúng ta, và nếu ông kháng cự giữ những quan điểm ấy thì ông sẽ trở thành phần tử phản cách mạng"⁴.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, về mặt học thuyết thì tư tưởng của Khổng Tử là hệ tư tưởng chỉ phù hợp với "một xã hội bình yên không bao giờ thay đổi"; do đó, trên phương diện hệ thống, nó không thể phù hợp với xã hội mới. Tuy nhiên, về yếu tố, nó thiên về triết lý nhập thế hành đạo giúp đời, mong muốn thế giới đại đồng, có những kỹ năng giáo dục đạo đức tỳ mỷ. Tuy nhiên, không phải nội dung của mọi yếu tố trong học thuyết Khổng Tử đều mang ý nghĩa tiến bộ. Khi nghiên cứu nội dung của những yếu tố trong hệ thống học thuyết của Khổng Tử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tách chúng ra khỏi ý thức hệ của giai cấp phong kiến thống trị từng tạo ra sự bất bình đẳng giai cấp, bất bình đẳng dân tộc. Tuy xử dụng những khái niệm nhân, nghĩa, trí, dũng, cần, kiệm, liêm, chính; chí công, vô tư của Nho giáo, nhưng đó là Nho giáo đã Việt hoá mang rất nhiều yếu tố dân tộc và tam giáo đồng hành. Những yếu tố này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng nội

hàm cách mạng và hiện đại trong hệ thống tư tưởng của mình. Nội hàm của những khái niệm này khác hoàn toàn với nội hàm thuộc hệ tư tưởng Nho giáo.

Cũng như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ca ngợi lòng nhân ái cao cả của tôn giáo Thiên chúa do Đức Zêsu sáng lập. Đó là lòng nhân ái vô cùng bao la. Chúa Zêsu đã kêu gọi con chiên của chúa "Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, chúc phước cho kẻ rửa mình và cầu nguyện cho kẻ sỉ nhục mình". Chúa Zêsu dạy con người không tham lam trộm cắp, hãy sống trong sạch, hãy cho khi người ta xin. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc rất kỹ *Tân ước* và *Cựu ước*, hiểu thấu đáo sách *Mathiơ* và *Luca*. Người thấy nhân tố thương yêu con người thì Thiên chúa giáo với Khổng giáo cũng cùng chung một ưu điểm. Trong một bức thư phúc đáp Ngài G.Bidon, Thủ tướng của Chính phủ Pháp - nước đang xâm lăng Việt Nam lúc đó; Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Chúng ta đều được kích thích bởi một tinh thần của triết lý đạo Khổng và một triết lý Phương Tây, đều tán dương một nguyên tắc đạo đức kỷ sở bất dục vật thi ư nhân"⁵. Nhấn mạnh lòng thương người của một số học thuyết tôn giáo, một lần khác, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại viết: "Chúa Giêsu dạy: đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: đạo đức là nhân nghĩa"⁶.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu những tư tưởng nhân ái bao la của Đức chúa Zêsu, song Người cũng thấy rằng "cách đây 2000 năm, Đức chúa Zêsu đã nói là ta phải yêu mến các kẻ thù của ta. Điều đó đến bây giờ vẫn chưa thực hiện được"⁷.

Vấn đề cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là thương người mà còn phải hành động như thế nào để giải thoát cảnh cực khổ của những người bất hạnh. Khi tiếp thu triết lý thương người của mọi tôn giáo thì đồng thời Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm cách giải thoát những con người đang bị áp bức bóc lột ra khỏi lầm than, cơ cực. Có thể nói, khi đồng cảm với triết lý thương người của Đức chúa Zêsu, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh không dừng lại ở triết lý ấy trong suy nghĩ mà muốn hành động, muốn thực hiện cái triết lý ấy trong hoạt động thực tiễn. Giáo sư Trần Văn Giàu khi nghiên cứu tình thương yêu bao la của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông đã viết rằng: "Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí

Minh là chủ nghĩa nhân văn giải thoát của những lớp người hèn yếu, lao khổ, của các dân tộc bị chà đạp, giải thoát chính bằng ý thức, lực lượng của mình"⁸.

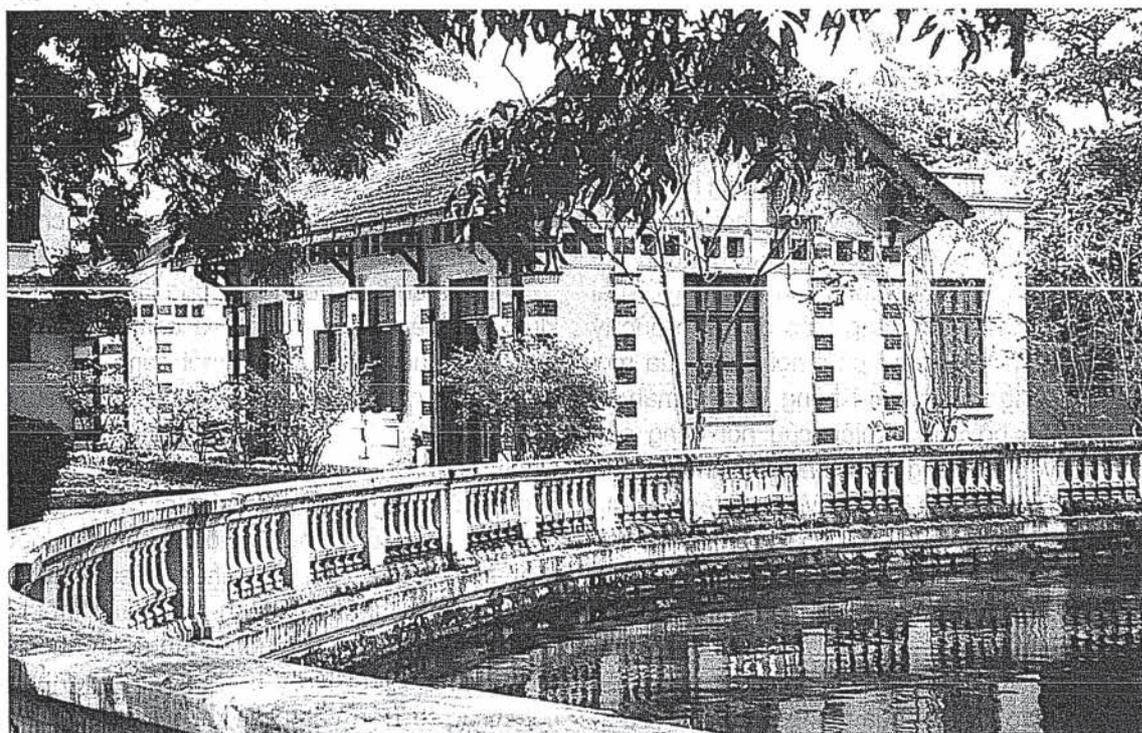
Chủ tịch Hồ Chí Minh khi tiếp thu các tư tưởng nhân ái bao la của các bậc đại nhân cổ, kim; Người cũng đã gắn tình yêu của mình vào con người, vào đồng loại, rộng lượng đối với kẻ thù, chấp nhận đối thoại giữa các chính kiến, nhưng Người quan tâm sâu sắc hơn đến việc thực hiện, việc giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Yêu con người, Hồ Chí Minh đã tìm mọi phương thức mang lại tự do cho con người. Triết lý "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là hệ quả của cách tiếp thu lòng nhân ái bao la của các bậc đại trí, đại nhân tiền bối.

Ai cũng biết Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người Macxit trong lời tự bạch dẫn ở trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ca ngợi phương pháp làm việc biện chứng của chủ nghĩa Mác. Chính là chủ nghĩa Mác- Lênin đã thức tỉnh và làm hoàn thiện chủ nghĩa yêu nước ở Hồ Chí Minh gắn với thời đại mới. Nhớ lại chủ nghĩa Mác- Lênin đã cung cấp cách nhìn mới về thế giới cho

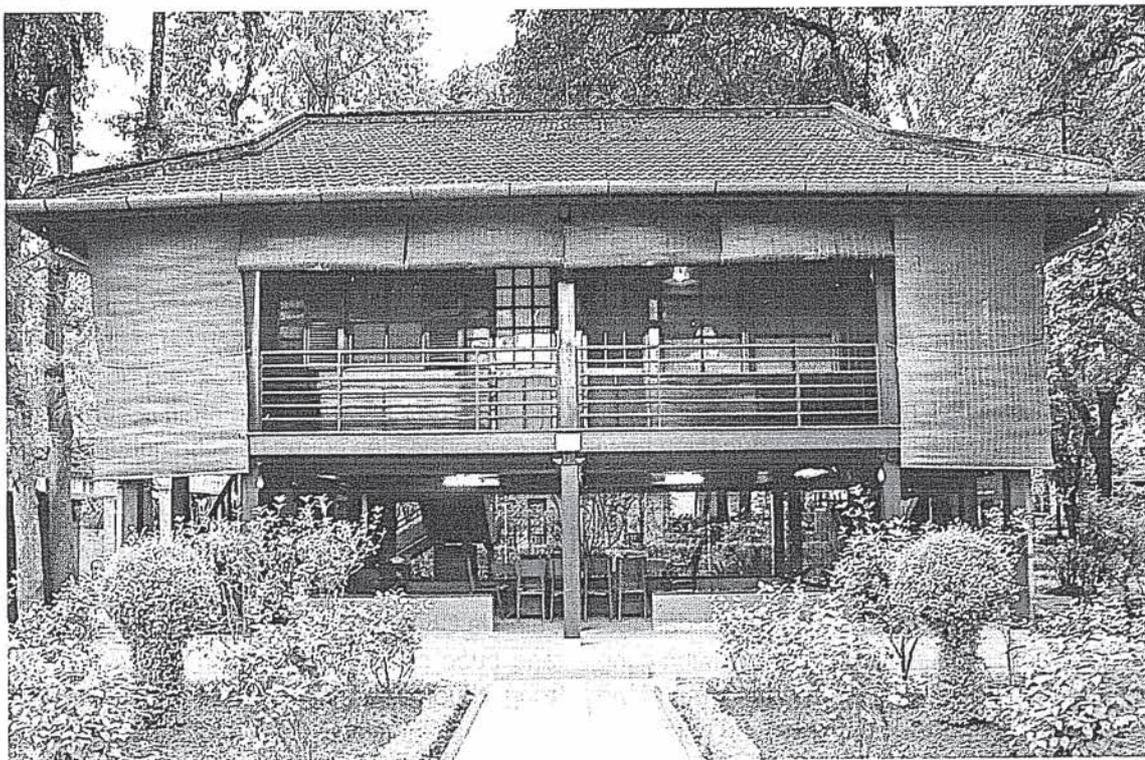
minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết rằng: "Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tạo, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo "Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta"⁹.

Hoàn toàn tin theo phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã truyền bá chủ nghĩa Mác- Lênin vào Việt Nam ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX. Theo phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác, Nguyễn Ái Quốc đã xuất bản báo Le Paria, viết báo L'humanité và Lavie Ouvrière, công bố tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, *Đường Cách Mệnh* và nhiều tác phẩm lớn khác. Trong ý tưởng triết học của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác là một thế giới quan khoa học, là một vũ khí cách mạng mang lại hạnh phúc cho nhân loại.

Nhiều người thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng nhuần nhuyễn phương pháp luận Mác xít đã khẳng định rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là tư tưởng của chủ nghĩa Mác được vận dụng vào thực tiễn Việt Nam. Song, chính Chủ



Một góc Ao cá Bác Hồ - Ảnh: MA



Nhà sàn trong Phủ Chủ tịch- Ảnh: MA

tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng: "Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, đó là lịch sử Châu Âu. Mà Châu Âu là gì? đó chưa phải là toàn thể nhân loại"¹⁰.

Phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác đã chỉ dẫn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh mối quan hệ tương tác phổ biến giữa cái riêng và cái chung, giữa dân tộc và nhân loại; truyền thống và hiện đại; dân tộc và tộc người; cá nhân và xã hội; lý luận và thực tiễn trong quá trình phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rõ nguyên tắc căn bản của phương pháp biện chứng Mác xít là thống nhất giữa lý luận với thực tiễn. Người viết rằng "trong khi nhấn mạnh tầm quan trọng của lý luận, đã nhiều lần đồng chí Lênin nhắc đi, nhắc lại rằng, lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ Nam cho hành động cách mạng và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo. Lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng kết luận mới rút ra từ thực tiễn, sinh động... Phải cụ thể hoá chủ nghĩa Mác- Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc, từng nơi"¹¹.

Do phương pháp biện chứng của chủ nghĩa

Mác đã giúp cho nhân dân lao động củng cố được sức mạnh của mình, nâng cao giác ngộ chính trị, cải tạo những quan hệ đạo đức lỗi thời mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng vào Việt Nam trong quá trình xây dựng nền văn hoá mới. Song, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, học tập chủ nghĩa Mác- Lênin "là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình... Học để mà làm, lý luận đi đôi với thực tiễn" "chứ không phải học thuộc lòng", "học để trang sức"¹².

Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh tuy hội tụ những giá trị nhân văn cao cả của các học thuyết của Khổng Tử, của Zêsu, của C.Mác, Lênin, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng Hồ Chí Minh chứ nhất định không thể là tư tưởng Nho giáo, Thiên chúa giáo, Mác-Lênin hay Tôn Văn... Một số người đã dựa vào lời tư bạch của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta" đã cho rằng, trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh thì chủ nghĩa Tôn Văn biểu hiện khá rõ nét trên nhiều lĩnh vực chính trị quan trọng.

Chủ nghĩa Tam dân: Dân tộc, dân quyền, dân sinh của Tôn Trung Sơn là một học thuyết

nằm trong phạm trù cách mạng tư sản khi phong trào Duy tân nổi lên ở Nhật Bản, Trung Quốc và Việt Nam. Ở Việt Nam, do ảnh hưởng chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn, học thuyết dân quyền với những nội dung dân sinh, dân trí, dân khí đã được các nhà ái quốc trong phong trào Duy tân đề xướng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ngưỡng mộ Tôn Dật Tiên không chỉ ở chủ thuyết dân tộc, dân quyền, dân sinh mà còn tìm hiểu chủ trương "Liên Nga, Liên cộng, phù trợ công nông của ông. Tôn Dật Tiên đã phê phán đạo đức học của Hán và Tống Nho đồng thời xây dựng lý tưởng đạo đức thiên hạ vi công.

Sự gặp gỡ giữa tư tưởng của Tôn Trung Sơn với Hồ Chí Minh là ở quan điểm về chủ nghĩa dân tộc. Trong chủ nghĩa Tam dân, Tôn Trung Sơn quan tâm sâu sắc đến quyền lợi dân tộc. Ngay từ năm 1924, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã nhận định: "Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước"¹³. Cùng với chủ nghĩa dân tộc; Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm tới xây dựng một nền đạo đức mới vượt qua học thuyết đạo đức của Khổng Tử. Song, chủ nghĩa dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế. Người viết rằng, "Khi chủ nghĩa dân tộc... thắng lợi... nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế"¹⁴.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói tới độc lập cho dân tộc, tự do cho đồng bào, hạnh phúc cho nhân dân. Ở Hồ Chí Minh đặc điểm nổi bật là tin tưởng sắt đá vào sức mạnh của nhân dân. Phạm trù nhân dân đã tạo nên sức sống và sự sáng tạo to lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết rằng: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"¹⁵. Tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân với ý nghĩa nhân dân là người có thể cách mạng tới cùng thì không thể giống với tư tưởng dân sinh của Tôn Văn.

Rõ ràng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã tiếp thu nhiều di sản tư tưởng trong văn hoá nhân loại, nhưng đây là một sự tiếp biến đặc biệt, sự tiếp biến vượt gộp tạo ra một giá trị tư tưởng độc đáo, mới mẻ, cách mạng. Trong hệ tư tưởng Hồ Chí Minh, người ta thấy rất rõ nền tảng tinh thần sâu sắc nhất là những giá trị truyền thống của dân tộc. Đó là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần khoan dung, ý chí tự lực tự cường và ý thức

đoàn kết.

Song, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần khoan dung, ý chí tự lực tự cường, ý thức đoàn kết dân tộc truyền thống. Nếu Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ là hiện thân của những giá trị văn hoá truyền thống thì tư tưởng Hồ Chí Minh cũng không vượt qua chủ nghĩa dân tộc chật hẹp của nhiều nhà tư tưởng trong nền văn hoá truyền thống Việt Nam. Cũng thế, nếu Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ tiếp thu sự tu dưỡng trong học thuyết đạo đức của Khổng Tử, lòng nhân ái của Zêsu, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác và chính sách Tam dân của Tôn Dật Tiên thì tư tưởng của Người cũng không vượt qua được những hạn chế của thời đại phản ánh trong các hệ tư tưởng của những nhà tư tưởng tiền bối. Chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cởi được dây ràng buộc các học thuyết của các vị tiền bối trong khuôn khổ tính thời đại của họ mà tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã mang giá trị của thời đại mới vượt hẳn những tư tưởng của thời đại đã qua. Hồ Chí Minh đã tiếp biến nhiều tư tưởng của các vị tiền bối và các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc ta từ trong thời đại cách mạng khoa học kỹ thuật và những phong trào cách mạng lớn đang dâng lên cuộn cuộn ở thế kỷ XX. Phong trào dân chủ, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vượt được chiếc áo chật của tư tưởng tu thân của Khổng Tử, chủ nghĩa nhân văn hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vượt xa lòng thương người của tôn giáo Zêsu; sự vận dụng sáng tạo phép biện chứng của chủ nghĩa Mác vào giải quyết những vấn đề dân tộc ở Việt Nam đã làm phong phú phép biện chứng duy vật và mang một sức mạnh mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa yêu nước quốc tế ở Chủ tịch Hồ Chí Minh khác hẳn với chủ nghĩa vị quốc chật hẹp; quan điểm về tính nhân dân với lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Chủ tịch Hồ Chí Minh là khác rất xa với chủ nghĩa Tam dân Tôn Trung Sơn. Phong cách tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phong cách tư duy tổng hợp khái quát, độc lập, tự chủ, sáng tạo gắn với thực tiễn đang vận động.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp biến nhiều dòng tư tưởng trong di sản tinh thần của nhân

loại, song tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống tư tưởng, được hình thành trong ba phong trào lớn của thế kỷ XX, nhằm đưa dân tộc Việt Nam tới độc lập, đất nước thống nhất tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân được sống tự do; ấm no, hạnh phúc, góp phần ổn định tình hình thế giới, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, vì sự tiến bộ xã hội và phát triển tốt đẹp các giá trị cá nhân và cộng đồng, con người và tự nhiên.

Cách tiếp thu các di sản tư tưởng nhân loại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác lập hệ tư tưởng Hồ Chí Minh sáng tạo, thống nhất bởi bốn tiểu hệ thống:

Tiểu hệ thống thứ nhất là về chủ nghĩa yêu nước và tình yêu con người. Đó là tình yêu những con người bị áp bức, bị bóc lột; là chủ nghĩa yêu nước quốc tế kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh cá nhân với sức mạnh cộng đồng trên cơ sở tư tưởng nền tảng không có gì quý hơn độc lập tự do.

Tiểu hệ thống thứ hai là hệ thống tư tưởng xây dựng nhà nước kiểu mới. Đó là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở một nền dân chủ của dân, do dân, vì dân và sức mạnh thuộc về nhân dân.

Tiểu hệ thống thứ ba là những tư tưởng về tương lai của con người, của xã hội loài người, của đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một chủ nghĩa xã hội Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là "xã hội văn hoá cao".

Tiểu hệ thống thứ tư là hệ thống các tư tưởng về mối quan hệ giữa dân tộc với quốc tế; con người với tự nhiên. Đó là những tư tưởng lớn về một thế giới hoà bình đầy tính hữu nghị, về mặt môi trường tự nhiên thân thiện, tươi đẹp và trong lành.

Bốn tiểu hệ thống này liên kết với nhau bởi một quan điểm toàn diện nhằm gắn sự phát triển đời sống vật chất với đời sống tinh thần của con người; gắn truyền thống với hiện đại; dân tộc với quốc tế; cá nhân với xã hội; con người với tự nhiên. Bốn tiểu hệ thống này hiện diện cách tiếp thu các di sản tư tưởng trong văn hoá nhân loại của Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quan điểm hệ thống gắn với thời đại, với thực tiễn và tiến bộ xã hội.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trình độ phát triển cao về trí tuệ, nhân cách đạo đức và tầm thước một vĩ nhân khi tiếp biến các giá

trị tư tưởng của truyền thống dân tộc và nhân loại. Nguyên lý triết học chi phối cách thức tiếp biến các giá trị tư tưởng của truyền thống dân tộc và nhân loại không chỉ là quan điểm chỉnh thể, toàn diện hệ thống, thực tiễn mà còn gắn với tinh thần khoan dung Hồ Chí Minh (La Tolérance). Có lần Người đã tự bạch rằng: "Phải có độ lượng vĩ đại mới có thể chí công, vô tư", "Sông to, bể rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng của nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn thì chút nước cũng đầy tràn vì độ lượng của nó nhỏ và hẹp"¹⁶.

Yêu con người, yêu đồng loại, yêu người cùng khổ, tin tưởng và yêu thương nhân dân; yêu thiên nhiên từ mầm lá đến nhành hoa, rộng lượng đối với kẻ thù, chấp nhận sự đối thoại giữa các chính kiến... là nhân cách khoan dung Hồ Chí Minh khi tiếp biến các di sản tư tưởng trong văn hoá nhân loại. Nhờ cách tiếp biến sáng tạo vì hạnh phúc của dân tộc, của loài người và nhiều cống hiến khác trong lĩnh vực giáo dục, nghệ thuật, giao lưu quốc tế và gìn giữ bản sắc dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được UNESCO tôn vinh là một anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá Kiệt xuất của nhân loại.

D.H

Chú thích:

- 1- *Hồ Chí Minh truyện*, Bản dịch Trung văn của Trương Niệm Thức, Bát Nguyệt xuất bản xã, Thượng Hải xuất bản 1949. Xem Phan Văn Các, *Nho giáo xưa và nay*, Nxb. Khoa học xã hội, H. 1991.
- 2- *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1995, tr. 490.
- 3- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 5, Sđd, 1995, tr. 197
- 4- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 2, Sđd, tr. 453 - 454.
- 5- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, H. 1995, tr. 267.
- 6- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 6, Sđd, tr. 225.
- 7- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 4, Sđd, tr. 272.
- 8- Trần Văn Giàu, *Vĩ đại một con người*, Nxb. Long An, 1990, tr. 92
- 9- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 10, Sđd, tr. 127.
- 10- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 1, Sđd, tr. 464 - 465.
- 11- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 8, Sđd, tr. 496.
- 12- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 9, Sđd, tr. 292.
- 13- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 1, Sđd, tr. 467.
- 14- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 1, Sđd, tr. 467.
- 15- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 8, Sđd, tr. 276.
- 16- *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 5, Sđd, tr. 279, 644.